

# HOẠT ĐỘNG CỦA TU SĨ PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER TỈNH KIÊN GIANG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA NHẬN THỨC VÀ VĂN HÓA ỨNG XỬ (GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY)

Activities of the Khmer monks of Theravada Buddhism in Kien Giang Province  
from the aspect of perceptive and behavioral culture  
(from after 1986 to today)

Danh Út<sup>1</sup>

## Tóm tắt

Tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer ở tỉnh Kiên Giang có đời sống văn hóa gắn liền với đời sống xã hội. Mỗi tu sĩ được xem là một người con ưu tú của đồng bào Khmer trong tỉnh. Họ luôn là những người gương mẫu, thường xuyên giáo dục Phật tử thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động của họ giúp đời sống của Phật tử người Khmer có cuộc sống tươi đẹp hơn, con em người Khmer được học hành. Các tu sĩ Khmer cũng tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo, làm giảm bớt gánh nặng cho xã hội. Bên cạnh đó, họ còn là những người tích cực học tập để trang bị kiến thức thế học cho bản thân. Một khi quay về với cuộc sống đời thường, các tu sĩ sẽ là những người mẫu mực trong việc chấp hành pháp luật ở địa phương, thường xuyên hướng dẫn Phật tử làm những việc thiện có ích cho xã hội và cho phum sroc.

Từ khóa: tu sĩ, Phật giáo Theravada, Kiên Giang, chùa Khmer, văn hóa nhận thức, văn hóa ứng xử.

## 1. Mở đầu

Hoạt động của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer giai đoạn từ năm 1986 đến nay đã có những thay đổi tích cực, trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhu cầu đổi mới của đất nước có ảnh hưởng quyết định đến nhiều mặt trong đời sống văn hóa - xã hội của người Khmer Nam Bộ, trong đó hệ phái Phật giáo Nam tông (Theravada Buddhism) cũng chuyển biến theo đà phát triển chung. Các tu sĩ cũng đã góp phần tích cực trong tiến trình hiện đại hóa đất nước, làm cho cuộc sống ngày càng trở nên tươi đẹp hơn bằng nhiều hình thức khác nhau như phong trào xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, ... Cũng trong quá trình đó, đời sống của các tu sĩ đã thay đổi theo xu thế của thời đại, trong nhiều lĩnh vực, trong đó nổi bật nhất là văn hóa nhận thức, và văn hóa ứng xử. Bài viết này nhằm

## Abstract

The culture life of the Khmer monks of Theravada Buddhism in Kien Giang Province is closely associated with social activities; each monk is considered an excellent son of the Khmer community in the province. They are exemplary in educating the Buddhists to abide by the government's policy and law. The monks' activities make the life of the Khmer Buddhists better; enable the Khmer children to go to school and further to reduce hunger and poverty. On the other hand, they also actively enrich their social knowledge, thus being typical people in obeying policies of local authority and in driving Buddhists to do good things to the Khmer villages (Sroc) and to society.

Keywords: monks, Theravada Buddhism, Kien Giang, Khmer pagodas, perceptive culture, behavioral culture.

làm rõ công tác đào tạo, hoạt động của tăng sinh và những ảnh hưởng của tu sĩ Phật giáo Nam tông đối với văn hóa và xã hội của cộng đồng người Khmer Nam Bộ sinh sống tại tỉnh Kiên Giang. Thời gian nghiên cứu của bài viết xuất phát từ mốc lịch sử quan trọng của năm 1986 để độc giả có thể thấy được những chuyển đổi quan trọng của văn hóa - xã hội người Khmer Nam Bộ từ sau chính sách "Đổi mới".

## 2. Nội dung

### 2.1. Hoạt động đào tạo của Phật giáo Nam tông Khmer nhìn từ văn hóa nhận thức

#### 2.1.1 Nhận thức của người Khmer về Phật giáo

Người Khmer Nam Bộ theo Phật giáo Nam tông, hệ phái này từ lâu còn có tên gọi khác là Phật giáo Theravada<sup>2</sup>. Dòng Phật giáo này hiện diện ở Đông Nam Á vào khoảng từ 300 năm trước

<sup>1</sup> Đại đức, Thạc sĩ, Chủ tịch Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước TP. Rạch Giá, Kiên Giang

<sup>2</sup> Tên quốc tế là Theravada Buddhism

Công nguyên do hai vị đại sư Ấn Độ là Sonathera và Uttarathera truyền giáo đến vùng đất Vàng Suwannaphumi. Do đó, Phật giáo Theravada đã đồng hành cùng lịch sử tôn giáo của các dân tộc trên toàn vùng Đông Nam Á lục địa. Thời Cổ đại, do đạo Bà La Môn (Brahmanism) chiếm ưu thế trong văn hóa cung đình của người Khmer nên Phật giáo chỉ phát triển trong dân gian. Trải qua thời gian, Phật giáo đã lấy lại thế đứng của mình và Bà La Môn giáo ngày càng mờ nhạt trong tín ngưỡng của người Khmer cho đến khi trở thành một thành tố của văn hóa Phật giáo như ngày nay. Điều này đã được phản ánh trong sự tích Chol Chnăm Thmây vẫn còn được lưu truyền cho đến ngày nay. Đây được coi như là sự chuyển giao giữa Phật giáo và Bà La Môn giáo<sup>3</sup>.

Với bề dày hàng nghìn năm, Phật giáo đã để lại những nét đẹp trong văn hóa người Khmer như phong tục, tập quán, văn học, ngôn ngữ và luật lệ. Từ xưa đến nay, nó đã thấm sâu vào tâm tư tình cảm, trở thành đời sống tâm linh không thể phai nhạt trong mỗi người Khmer. Từ đó, các thế hệ trước đã qua đi, thế hệ sau kế tục truyền thống tu học để gìn giữ, bảo tồn Phật giáo trong lòng cộng đồng người Khmer. Cho nên, người Khmer ít nhiều vẫn còn tu học, để gìn giữ đạo giáo, mặc dù việc đi tu là không dễ dàng.

### 2.1.2 Quan niệm của người Khmer về tu học

Từ sau năm 1986 đến nay, khi điều kiện kinh tế ổn định, các bậc cha mẹ có con trai luôn nghĩ đến việc đưa con mình đến chùa học tập. Quan niệm truyền thống của người Khmer Nam Bộ về tu học thường phổ biến ở các phần sau:

Thứ nhất, tu để tạo điều kiện cho con em được học tập. Khi con em lớn lên, việc toan tính của cha mẹ lo con mình không học được đến nơi đến chốn. Vì tính bông bột, ham vui của lứa tuổi mới trưởng thành nên khi con trai đã vừa học hết cấp hai, các bậc cha mẹ sắp xếp cho con vào chùa tu học sớm để cách li với môi trường xã hội đầy cám dỗ có thể khiến cho trẻ nhỏ bỏ bê việc học hành. Hiện nay, trong các chùa Phật giáo Nam tông Khmer, chúng ta nhận thấy các vị Sa di đi tu khi còn rất trẻ. Tuy là ở lứa tuổi chưa quan tâm gì đến giáo lý, đến triết học, đến cõi Niết bàn,... nhưng đi tu là để khép mình vào khuôn khổ của giới luật, học những điều hay, lẽ phải và có điều kiện học chữ Khmer,

là chữ viết của dân tộc mình, với những kiến thức cần thiết khác làm hành trang trước khi bước vào đời. Thật vậy, chỉ với một thời gian từ năm đến bảy năm tu học, các vị tu sĩ này đã trưởng thành, có người là giáo viên đứng lớp dạy chữ Khmer. Có người ngoài vốn chữ Khmer còn có bằng Đại học các ngành như Sư phạm, Tin học,... Từ đó, cho thấy sự sắp xếp của gia đình và nhà chùa không phải là không có cơ sở, vì thế hệ tương lai của con em mình trước khi bước vào đời thông qua con đường tu học.

Thứ hai, tu là niềm hãnh diện đối với gia đình và người thân. Việc có con đi tu không phải gia đình nào cũng thực hiện được. Vì, tuổi trẻ ít chịu sự ràng buộc của luật lệ nhà chùa. Họ thường ham muốn vui chơi hơn là bị ràng buộc bằng những luật lệ hà khắc. Do đó, có được con em đi tu, không chỉ là niềm vinh hạnh của gia đình, mà còn là của cả họ hàng và người thân. Không những thế, nếu đã tu học nên người, có uy tín trong chùa, trong đạo giáo, thì với gia đình, dòng họ và người thân, niềm vui này càng được nhân lên gấp bội. Cha mẹ của những tu sĩ có chức sắc trong chùa luôn được bà con phật tử kính trọng, mỗi khi tiếp xúc, họ luôn có thái độ lịch thiệp, nhã nhặn.

Thứ ba, tu để giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc. Trong bối cảnh nền kinh tế phát triển như hiện nay, đời sống vật chất, tinh thần của xã hội đang tiến triển mạnh mẽ, các luồng văn hóa ngoại lai tràn vào nước ta hằng ngày. Không chỉ văn hóa của các dân tộc ít người, mà còn ngay cả với người Việt cũng phải chịu sự tác động mạnh mẽ đó. Nó đã đặt ra nhiều suy nghĩ cho những người luôn muốn gìn giữ những bản sắc tốt đẹp của dân tộc. Người Khmer có suy nghĩ, xưa nay chỉ có những người đi tu Phật giáo Nam tông Khmer là những cánh chim đầu đàn trong việc gìn giữ, bảo tồn truyền thống dân tộc. Hơn ai hết, những người được đi tu, được học hành đến nơi đến chốn sẽ là những người am hiểu truyền thống dân tộc và không bao giờ rời bỏ dân tộc mình. Dù ở bất cứ nơi đâu, họ cũng luôn nghĩ về nơi mình đã từng gắn bó, trưởng thành. Từ đó, những vị tu sĩ này sẽ trở thành những người hướng dẫn bà con phật tử hành đạo theo đúng chuẩn mực của Phật giáo. Còn những người trưởng thành ở môi trường khác sẽ khó được như vậy. Họ ít quan tâm đến chùa chiền, đến đạo giáo, thậm chí sau khi thành đạt, có người còn từ bỏ dân tộc mình, không quan tâm, không màng đến việc dân tộc của mình có hoàn cảnh, cuộc sống ra

<sup>3</sup> Ngoài ra, người Khmer còn chuyển từ ăn tết theo Bà la môn giáo (vào 01 tháng 11 âm lịch Việt) sang ăn tết theo Phật giáo (ngày 13 hoặc 14 tháng 04 dương lịch hằng năm).

sao. Cho nên, người Khmer thường quan tâm đến những người có tu học trong Phật giáo, tôn trọng những người am hiểu về truyền thống dân tộc, biết lo cho cộng đồng dân tộc.

## 2.2. Hoạt động đào tạo của Phật giáo Nam tông Khmer nhìn từ văn hóa ứng xử

### 2.2.1. Trong học tập

#### • Học chữ Khmer

a) Trước năm 1986: sau năm 1975 khi đất nước mới giải phóng, việc học chữ Khmer được Ban Khmer vận động nhằm nâng cao trình độ dân trí trong người Khmer để đáp ứng nhu cầu xây dựng đất nước, xây dựng quê hương. Phong trào học chữ Khmer trong giai đoạn đầu được tăng lên, con em người Khmer rất khao khát được học tập. Vì trong thời kì chiến tranh, họ không được học tập nhiều nên lúc này phải học lại. Do số liệu học chữ Khmer trước năm 1986 của giới tu sĩ Khmer không còn lưu lại nên không có số liệu cụ thể để so sánh. Chúng tôi phải đến phỏng vấn một số vị Hòa thượng, những người đã từng tham gia quản lí việc học chữ Khmer trong giới tu sĩ Phật giáo Nam tông để làm cơ sở so sánh.

b) Sau năm 1986: đất nước được đổi mới, Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước (ĐKSSYN) tỉnh Kiên Giang đã đề nghị chính quyền Tỉnh cho phép các chùa mở lại việc học Pali và kinh luận giới cho tu sĩ và con em phật tử Phật giáo Nam tông Khmer. Qua tìm hiểu về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình học Pali và Kinh luận giới, lãnh đạo Tỉnh đã cho phép mở lại việc học Pali và Kinh luận giới cho đến nay.

Việc học chữ Khmer sau năm 1986 dần dần được khôi phục lại. Ở giai đoạn hiện nay, việc học chữ Khmer có điều kiện thuận lợi hơn do có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo ở địa phương và Hội ĐKSSYN ở cấp tỉnh và huyện. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, việc học chữ Khmer của các vị sư có xu hướng chững lại do nhận thức trong xã hội đã có sự thay đổi. Có người cho rằng, học chữ Khmer không phục vụ được nhu cầu công việc. Hiện nay, hầu hết các công việc chỉ cần sử dụng tiếng và chữ phổ thông, nên lượng sư sãi theo học tiếng phổ thông ngày càng đông. Các vị sư sãi phần nhiều đã tranh thủ các tháng nghỉ hè để học thêm chữ Khmer, nên chất lượng học chữ Khmer cũng chưa cao.

Hàng năm, Hội ĐKSSYN và nhà chùa đều tổ chức dạy chữ Khmer cho các vị sư sãi và con em

phật tử; đồng thời, tổ chức thi vào dịp tết Nguyên đán, từ mùng 4 đến mùng 5 tết hằng năm, để thăm định chất lượng học tập của các vị sư sãi và các cháu học sinh. Ngày 13 - 14 tháng 2 năm 2013, tại chùa Rạch Sỏi, Hội ĐKSSYN Tỉnh tổ chức Hội đồng thi tốt nghiệp tiểu học Pali ngữ, Kinh luận giới và lớp 5 Khmer ngữ năm học 2012 - 2013 cho 247 thí sinh, kết quả đạt 94%. Tuy vậy, việc học tập của các vị hằng năm chỉ ổn định tương đối, hay có thể nói là không ổn định. Như học Pali năm 2010 là: 33 vị, đến năm 2011 còn 16 và năm 2012 lại tăng lên 26. Còn học Kinh luận giới thì năm thứ nhất là 33, năm thứ hai, thứ ba thì không có. Điều đó cho thấy, tập quán học tập của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer thường là “Tốt thì tìm đến, không tốt thì bỏ đi nơi khác”. Có khả năng vào năm 2010, số lượng tu sĩ mới của năm tăng đột ngột, nên số người học tăng, rồi năm 2011 có khả năng đi học nơi khác hoặc chuyển sang học kiến thức khác, đến năm 2012 thì số lượng tăng lại, đó là một khả năng. Còn khả năng nữa là các tỉnh khác học nhưng không tổ chức thi cử, hoặc thi trượt ở tỉnh khác, rồi tìm đến Kiên Giang để thi lại, điều này xưa nay trong Phật giáo Nam tông Khmer không cấm đoán bao giờ, miễn là thí sinh đừng vi phạm nội quy thi cử của ban tổ chức.

Số liệu trên còn cho thấy, hằng năm việc học Pali cũng ít hơn Kinh luận giới. Như vậy, để các vị học các lớp Pali cao hơn thì không thể, vì ở sơ cấp không có thi trung cấp cứ giảm dần. Cho nên, bước vào Viện Phật học Phật giáo Nam tông Khmer Nam Bộ, số lượng tăng sinh cũng không đông lắm. Hằng năm, các thí sinh ở tỉnh khác đến đăng ký thi tại Kiên Giang là thường xuyên diễn ra. Sau khi thi, Hội ĐKSSYN tỉnh còn tổ chức đặt Bát hội (hội các tu sĩ đi khát thực để bá tánh, phật tử đặt bát cúng dường, hằng năm từ 500 vị trở lên), điều này cũng thu hút các tu sĩ từ nơi khác về rất đông, kể cả các hệ phái khác ngoài Nam tông.

Việc học chữ Khmer gồm các cấp học, từ lớp 1 đến lớp 5, học Pali Roong (3 năm) và Kinh luận giới 3 cấp. Từ năm 2000 cho đến nay, mỗi năm đều tổ chức thi tập trung tại chùa Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá. Các vị học xong lớp 5 có thể học tiếp Pali hoặc Kinh luận giới để nâng cao trình độ giáo lí và chữ Khmer, do trong chương trình Pali hoặc Kinh luận giới đều có học chữ Khmer và một số kiến thức khác. Kết thúc các cấp học này, các vị được chuyển lên học tiếp tại Trường Trung cấp Pali tại tỉnh Sóc Trăng. Tại đây, các vị sẽ được trang bị

thêm kiến thức phổ thông đến hết cấp 3. Sau khi kết thúc Trung cấp Pali, các vị tiếp tục học cao hơn tại Viện Phật học Phật giáo Nam tông Khmer thành phố Cần Thơ và kết thúc chương trình học Pali tại đây.

Trong năm 2013, các tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer ở Kiên Giang đi học Pali ngoài tỉnh như sau: Hội ĐKSSYN tỉnh tuyển 7 vị tăng sinh đi học tại Trường Trung cấp Bồ tát Văn hóa Pali Nam Bộ tại tỉnh Sóc Trăng, nâng tổng số tăng sinh đang học tại đây là 43 vị. Tuyển 3 vị tăng sinh đi học khóa III tại Học viện Phật giáo Nam tông Khmer thành phố Cần Thơ, nâng tổng số tăng sinh học tại đây là 5 vị. Như vậy, việc học tập của các tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer đã hoàn toàn kết thúc chương trình học Pali ở trong nước, không cần phải sang Campuchia hoặc Thái Lan học như trước đây nữa. Đây là sự chuyển biến lớn trong việc học tập của các tăng sinh trong giai đoạn hiện nay. Dưới sự quan tâm tạo điều kiện mọi mặt của Nhà nước, dần dần Phật giáo Nam tông Khmer Nam Bộ sẽ độc lập về kiến thức Phật học và Phật sự.

#### c) So sánh việc học tập ở các chùa

\* So sánh trong huyện: Theo số liệu thống kê từ các chùa trong huyện về việc học tập cho thấy, những chùa có số lượng Phật tử đông thì có tu sĩ nhiều và số lượng học tập cũng cao hơn nơi khác. Những chùa có số lượng Phật tử ít, tu sĩ cũng ít và việc học tập cũng ít hơn. Trong một huyện, chùa nằm ở vùng sâu sẽ có sự tham gia học tập ít hơn các vị sư của chùa ở vùng trung tâm. Đối với Phật giáo Nam tông Khmer, việc chùa tổ chức học chữ Khmer thường xuyên với chùa ít tổ chức học tập là do các nguyên nhân sau:

##### 1) Truyền thống học tập của nhà chùa

Những chùa có truyền thống học tập tốt sẽ tạo ra nhiều “giáo viên” đáp ứng cho việc giảng dạy của chùa sau này. Họ có thể vẫn còn tu học trong chùa hoặc đã hoàn tục nhưng vẫn sinh sống gần chùa. Họ sẵn sàng tham gia dạy chữ cho các thế hệ kế tiếp mà không đòi hỏi nhiều về thù lao. Vì vậy, nếu chùa mở lớp thì sẽ có người giảng dạy ngay.

##### 2) Vai trò của trụ trì chùa

Nếu các trụ trì chùa luôn quan tâm đến việc học chữ Khmer của tu sĩ và con em Phật tử trong chùa thì chùa đó thường xuyên tổ chức học tập. Ai cũng hiểu rằng, có học mới nên người, mới làm được việc. Tuy những chùa trước đây chưa quan tâm nhiều đến việc học, nhưng khi trụ trì mới là người

quan tâm việc học hành, thì chắc chắn sẽ khơi dậy được phong trào học tập trong chùa. Do đó, trụ trì có một vai trò rất quan trọng trong việc dạy và học chữ Khmer trong chùa.

##### 3) Vấn đề số lượng Phật tử

Ở Kiên Giang, số chùa chênh lệch nhau về số lượng Phật tử có không ít. Ví dụ: chùa Tà Mum (Thứ Hồ), chùa Cỏ Bàn (Thủy Liễu) của huyện Gò Quao số lượng Phật tử ở chùa này thì gần 1.000 hộ và phong trào học tập ở đây cũng cao hơn các nơi khác trong huyện. Còn các chùa khác, như chùa Rạch Tia (Prek Tea), chùa Lục Phi, số lượng Phật tử ở chùa này khoảng hơn 100 hộ thì việc học tập cũng ít hơn.

Thông thường, các tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer đã đi tu thì phải cố gắng học tập. Nếu trong chùa mình tu mà không mở lớp dạy học thì các vị đi nơi khác để học, để trau dồi kiến thức của bản thân. Điều này sẽ không gặp khó khăn đối với việc các vị đến một điểm chùa nào đó để học tập và nội dung học về kinh pháp hay giáo lý Phật giáo thì Phật tử họ sẵn sàng đón nhận, thậm chí còn ưu đãi. Nhưng nếu học chương trình học phổ thông hoặc kiến thức ngoài giáo lý, thì gia đình phải tự lo, vì được cho là kiến thức tự kiếm sống cá nhân sau này, không có lợi ích cho Phật giáo, nên ở một số địa phương, khi sư sãi đến học thường thì tự túc để được học hành, ít được trợ giúp từ Phật tử.

##### \* So sánh huyện với huyện

Việc đem so sánh giữa huyện trung tâm và huyện vùng sâu thì đời sống của các tu sĩ hai nơi này khác nhau rất nhiều. Các chùa có số lượng Phật tử đông thì sư sãi cũng đông, điều đó đồng nghĩa với mọi hoạt động trong tôn giáo đều tập trung về nơi đông đúc hơn. Từ hoạt động tăng sự, học tập, tham gia lễ lộc của bá tánh, các sinh hoạt giao lưu trong cộng đồng dân cư đều tập trung về những trung tâm có dân cư là Phật tử đông. Còn những vùng sâu, vùng xa thì chùa có lượng Phật tử, tu sĩ ít, khi cần tổ chức tăng sự, như thọ giới Sa di lên Tỷ kheo,... thì phải đến những chùa ở trung tâm, có số lượng tu sĩ đông để xin thọ giới, làm như vậy là đỡ tốn kém hơn và cũng thuận tiện hơn là rước các vị về chùa mình sẽ tốn kém nhiều hơn. Như vậy, hoạt động tăng sự thường tập trung về những nơi trung tâm là như thế.

##### • Học phổ thông

Hàng năm, các sư sãi theo học ở các cấp học từ cấp II trở lên rất đông, điểm tập trung là Trường

Dân tộc Nội trú của huyện và tỉnh. Đối với các Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú ở cấp huyện và tỉnh, các vị sư tham gia học tập là do học từ cấp thấp lên từ lúc còn nhỏ, cha mẹ sắp xếp cho con vào tu sớm, để duy trì việc học tập cho đến xong chương trình học phổ thông. Mặt khác, các Trường Dân tộc nội trú có cả chương trình học chữ Khmer, để các vị trau dồi thêm. Ngoài ra, các tu sĩ còn tranh thủ các tháng nghỉ hè học thêm chữ Khmer để sau khi học xong phổ thông có thể học thêm Pali hoặc Kinh luận giới, trang bị thêm kiến thức về giáo lý Phật giáo và chữ Khmer.

• Học Đại học và Sau Đại học

Ngày xưa, việc sư sãi Nam tông Khmer học hết cấp 3 là mơ ước khó thực hiện. Ngày nay, các sư sãi Khmer đã được học tập nhiều cấp học khác nhau và đang có dấu hiệu ngày càng tăng, một số vị đã được du học nước ngoài, được Nhà nước hỗ trợ kinh phí du học là việc mới nhất hiện nay. Cụ thể trong năm 2013, Hội ĐKSSYN tỉnh đã: “*cứ 12 vị đi học các trường Cao đẳng, Đại học và Tin học ngoại ngữ tại thành phố Hồ Chí Minh. Cử 12 vị tăng sinh đi du học về Phật giáo tại Thái Lan và 1 vị học thiền tại nước Myanmar, 7 vị đang học lớp Cao học Văn hóa học tại Trường Đại học Trà Vinh (3 sư và 4 phật tử), 9 vị đang học Đại học và Cao đẳng trong tỉnh*”. Việc các sư sãi đi du học nước ngoài là quan điểm rõ ràng nhất trong việc thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước đối với Phật giáo Nam tông Khmer, làm cho Phật giáo Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng cùng Phật giáo thế giới. Việc học tập của các vị sư cũng được sự hỗ trợ từ các nhà chùa ở địa phương, ngoài sự hỗ trợ của phật tử trong chùa mình, còn có sự ủng hộ của một số chùa khác nữa. Báo cáo của Hội ĐKSSYN tỉnh năm 2013 cho thấy: “Chùa Sóc Xoài ủng hộ tăng sinh đi học các trường Trung cấp hoặc Cao đẳng và các lớp học trong và ngoài tỉnh số tiền là: 67.600.000 đồng”

Số liệu trên còn cho thấy số lượng tăng sinh theo học các khóa học Sau Đại học ngày càng tăng lên. Kiến thức mà các vị tiếp thu được từ nhà trường đã nâng cao được mặt bằng dân trí, rút ngắn dần khoảng cách giữa người Khmer với các dân tộc khác, trong đó có sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer. Khi quay về địa phương, những kiến thức mà các vị tiếp thu được sẽ góp phần vận động phật tử hiểu thêm về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa đạo và đời.

• Việc trang bị máy vi tính cho nhà chùa

Thời gian gần đây, cùng với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, hoạt động kinh tế - xã hội đã tận dụng tính ưu việt của tin học áp dụng cho mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, làm cho tốc độ phát triển ở nước ta vươn lên mạnh mẽ. Các tu sĩ trong Phật giáo Nam tông Khmer cũng hòa nhập cùng xu thế chung của xã hội, áp dụng công nghệ thông tin cho những hoạt động của mình. Các chùa trung tâm đã được trang bị máy vi tính như: ở Gò Quao có 6 chùa, Châu Thành có 7 chùa, Rạch Giá có 4 chùa; một số huyện nhà chùa chưa được trang bị máy vi tính như: Giang Thành và U Minh Thượng. Như vậy, các chùa ở trung tâm hoặc gần trung tâm tỉnh thường tiếp nhận kiến thức cuộc sống nhanh hơn các huyện vùng sâu, vùng xa, do nơi đây điều kiện giao lưu thuận lợi hơn. Tận dụng ưu thế của tin học, các vị cũng đã áp dụng chữ Khmer vào vi tính, hiện nay việc sử dụng chữ Khmer trên máy vi tính là phổ biến, đã góp phần tiện lợi cho việc xử lý văn bản, băng rôn treo trong lễ hội và các nhu cầu khác,... Với ưu thế của máy vi tính, việc đánh chữ Khmer cũng nhanh như các chữ khác.

• Việc tiếp nhận bộ Tam Tạng kinh

Tính đến năm 2010 đến nay, Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang đã cấp phép nhập từ Campuchia là 50 bộ Tam Tạng kinh (2010 là 23 bộ), mỗi bộ có 110 quyển và một số sách khác phục vụ cho nhu cầu tôn giáo thuần túy. Đến năm 2012 đã là 65 bộ Tam tạng kinh và mua thêm ở An Giang 2 bộ tất cả là 67 bộ<sup>(1)</sup>, so với số lượng 75 chùa Phật giáo Nam tông Khmer. Như vậy, chỉ còn 8 chùa nữa là đã triển khai đầy đủ Tạng kinh cho các chùa Phật giáo Nam tông Khmer. Số Tạng kinh này là được xem như là bảo bối cho các tín đồ phật tử Phật giáo Nam tông Khmer mỗi khi có nhu cầu nghiên cứu nội dung giáo lý Phật giáo, những điều khoản chi tiết về giới luật đều được ghi chép đầy đủ trong bộ Tam Tạng kinh trên.

Trong giai đoạn trước 1975, việc tìm bộ Tạng kinh để nghiên cứu về giáo lý Phật giáo ở tỉnh Kiên Giang rất khó khăn. Vào giai đoạn đó rất ít chùa có bộ kinh này, nếu có cũng không đủ bộ như hiện nay (một chùa chỉ đủ khả năng kinh phí mua 5 - 10 quyển kinh), hơn nữa, người nghiên cứu không dễ gì tiếp cận được những quyển sách quý giá đó, vì các chùa cất rất kỹ. Trong chương trình học Kinh luận giới, việc bài giảng trong giáo án của các giáo viên thường có chú thích nguồn từ bộ Tạng kinh (ví dụ: trích từ quyển Visuthimeak silanidhes...),

nhưng trước đây do còn thiếu sách vở, các tăng sinh không có sách để tra cứu làm rõ thêm vấn đề được tiếp thu.

Khi đã có Tạng kinh, vấn đề đặt ra là phải bảo quản, sử dụng như thế nào để phát huy giá trị của những bộ Tạng kinh, nếu bảo quản không tốt sẽ bị hư hoặc mất, gây lãng phí. Còn việc phát huy tác dụng của Tạng kinh cũng không kém phần khó khăn, bởi muốn nghiên cứu Tạng kinh, ít ra người nghiên cứu phải học xong đệ tam niên Kinh luận giới (ek) hoặc sơ cấp Pali, thì mới tiếp cận được nội dung ghi chép trong Tạng kinh, chưa tính đến chiều sâu trong Tạng kinh cần phải có kiến thức cao cấp Pali mới lý giải được mọi điều.

### 2.2.2. Trong môi trường xã hội

#### • Việc chăm lo chỗ học cho con em phật tử

Chăm lo chỗ dạy và học cho con em phật tử là nhiệm vụ thường xuyên của nhà chùa. Vì chùa là nơi đào tạo con người cho tương lai. Trong giai đoạn nào cũng vậy, chùa Phật giáo Nam tông Khmer không chỉ là nơi hành đạo, nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, mà còn là nơi đào tạo con người cho thế hệ tương lai. Không ít nhân tài, nhà trí thức người Khmer có xuất thân từ nhà chùa. Những người xuất thân từ nhà chùa, trở thành cán bộ hoạt động cách mạng, luôn được bà con kính trọng và tin tưởng hơn đối tượng khác, vì những đối tượng này luôn am hiểu nhiều về phong tục, tập quán, lễ nghi của dân tộc, phần nhiều họ luôn gìn giữ truyền thống dân tộc và truyền thống tôn giáo của dân tộc mình, nên được bà con dân tộc tin tưởng hơn.

Trong phương hướng hoạt động của Hội ĐKSSYN của huyện và tỉnh hằng năm đều có đưa nội dung đào tạo sư sãi và con em phật tử vào chương trình hành động của mình. Việc quan tâm đến việc học tập là mục tiêu hàng đầu của các cấp Hội nhằm đào tạo đội ngũ trí thức người Khmer cho thế hệ tương lai, rút ngắn dần khoảng cách giữa người Khmer với các dân tộc khác trong cộng đồng. Hiện nay, với chính sách giáo dục rộng mở của Nhà nước, việc học phổ thông của con em dân tộc đã trở nên phổ biến đến tận vùng sâu, vùng xa. Hầu hết con em người Khmer, khi đến tuổi đi học, đều được học phổ thông. Vì vậy, nhà chùa không thể tổ chức dạy học như trước đây, phải tổ chức bằng cách khác đó là tổ chức lớp học vào dịp nghỉ hè của các em để không ảnh hưởng đến việc học phổ thông. Việc làm này cũng được Nhà nước ủng hộ và trích kinh phí chi trả thù lao cho giáo viên

đứng lớp học hè từ 1.272.000đ đến 1.800.000đ/người/tháng.

Như vậy, việc học tập chữ Khmer của con em dân tộc tiếp tục được duy trì theo hình thức khác, giúp cho con em dân tộc khi đã học xong phổ thông, còn có vốn chữ dân tộc của mình, đây cũng là việc gìn giữ bản sắc dân tộc Khmer về ngôn ngữ và chữ viết trong môi trường xã hội hiện nay.

#### • Việc tổ chức học thiền định

Theo truyền thống, thiền định là cội nguồn của Phật giáo. Nhận thức về việc này, trong năm Hội mở được 8 lớp thiền cho chư tăng và nữ tu, cụ ông và cụ bà, với tổng số 1.959 thiền sinh tại các điểm: Chùa Sóc Xoài huyện Hòn Đất, chùa Rạch Sỏi TP. Rạch Giá, chùa Khlang Mương, chùa Tà Bết, huyện Châu Thành, chùa Thiên Trúc, thị xã Hà Tiên. Việc học thiền định là việc học theo phương pháp truyền thống, không có gì thay đổi, hằng năm việc học thiền của các chùa trong tỉnh chỉ có số lượng tăng giảm chứ không có biến đổi trong cách học thiền, vì đây là phương pháp truyền thống xưa nay của Phật giáo Nam tông Khmer.

#### • Việc tổ chức dạy nghề

Việc dạy nghề trong nhà chùa là việc xưa nay chưa từng có, do tính bức xúc trong vấn đề giải quyết việc làm cho lao động người Khmer, nên chính quyền địa phương đã kết hợp với Hội Nông dân, Trung tâm Dạy nghề và nhà chùa tổ chức cho con em lao động người Khmer học nghề tại chùa. Việc làm này có kết quả đáng ghi nhận: *“Chùa Rạch Sỏi là điểm thuận lợi trong việc mở lớp học ngành nghề ngắn hạn. Hàng năm, chùa kết hợp với Hội Nông dân, Trung tâm Dạy nghề tỉnh tổ chức mở lớp dạy nghề cho con em phật tử người Khmer ở địa phương. Trong năm 2013, đã mở 2 lớp dạy nấu ăn và thủ công mỹ nghệ kết hạt cườm, với tổng số có 70 học viên tham gia học. Các năm trước có mở lớp dạy sửa xe gắn máy, sửa điện thoại di động, sửa tivi....Việc làm này đã giải quyết được nhu cầu của những lao động chưa có tay nghề, chưa được đào tạo ở các trung tâm dạy nghề của địa phương”*.

#### • Việc trùng tu xây dựng chùa chiền

Từ khi đất nước đổi mới, việc trùng tu, xây dựng chùa chiền của Phật giáo Nam tông Khmer ở Kiên Giang ngày càng thuận lợi hơn. Do kinh tế ngày càng phát triển, đời sống vật chất tinh thần của đồng bào Khmer ngày càng được nâng cao, việc đóng góp quỹ của phật tử ngày càng nhiều,

trong đó sự đóng góp của bà con Việt kiều về nước rất đáng ghi nhận. Chùa Phật giáo Nam tông ngày càng khang trang, sạch đẹp. Nếu so với thời gian cách nay 20 - 30 năm, phải thừa nhận rằng, chùa Khmer có nét chuyển biến rất nhiều, các cấu trúc hoa văn dân tộc được phát huy đúng mực, được sơn phết màu sắc rực rỡ, bản sắc văn hóa trong kiến trúc được đề cao, nên nhìn chung, ai cũng thừa nhận nét đẹp độc đáo trong chùa Khmer. Những nét đẹp đó góp phần làm chuyển biến đời sống văn hóa của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer ở Kiên Giang.

Từ sau năm 1986 trở lại đây, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm đến việc sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào Khmer, một số điểm dân cư ở cách xa chùa được Nhà nước cho phép xây dựng nơi thờ tự mới, để tiện việc cho người Khmer sinh hoạt tín ngưỡng. Nếu trước năm 1986, toàn tỉnh có 72 chùa, thì nay đã là 75 chùa. Những chùa được xây dựng mới gồm:

Chùa Kinh Mười Hai, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất (năm 2003), phục vụ cho nhu cầu giải dân của Nhà nước những người di cư đến từ khắp nơi trong tỉnh, nơi có dân cư đông đúc nhưng lại thiếu đất sản xuất.

Chùa Xà Xía, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên (năm 2001), phục vụ nhu cầu thay thế chùa Xà Xía cũ do chiến tranh biên giới tàn phá.

Chùa Tà Keo, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, xây dựng theo Quyết định số 1157-/QĐ-UBND ngày 26 tháng 03 năm 2011 phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng của người Khmer ở đây vì các chùa khác đều ở xa nơi dân cư tại đây.

Chùa Bồ Đề Hải Đảo, thị trấn Dương Tơ, huyện Phú Quốc (xây dựng năm 2013), phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng của người Khmer sống trên đất đảo. Đặc biệt, chùa Bồ Đề Hải Đảo là ngôi chùa đầu tiên được Nhà nước cấp phép xây dựng với bản vẽ, bản thiết kế hoàn chỉnh cho ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer tọa lạc tại hòn đảo Phú Quốc. Tất cả chùa trên đây được Nhà nước quan tâm cấp phép xây dựng dành riêng cho Phật giáo Nam tông Khmer tại tỉnh Kiên Giang.

- Tham gia hoạt động từ thiện - xã hội

Trước đây, việc nhận thức về công việc từ thiện của Phật giáo Nam tông Khmer có nhiều hạn hẹp, do hiểu về luật lệ của Phật giáo một cách khá thụ động. Luật cấm chửi Tạng không được mang vật dụng (do phật tử cúng biếu) cho bá tánh khác, nếu làm vậy là vi phạm luật. Nhưng trong thực tế, luật

cấm với tư cách xuất phát từ mưu lợi cá nhân, nói cách khác là cho để được hưởng lợi từ người đó những mưu cầu khác nên mới coi là hành động không trong sáng. Do vậy, trong một thời gian dài, Phật giáo Nam tông Khmer ít tham gia vào các hoạt động từ thiện rộng rãi, chỉ hoạt động nhỏ lẻ trong phạm vi nhà chùa, đối với những bá tánh nghèo khó trong bản đạo.

Ngày nay, dưới sự phát động của Ủy Ban MTTQ các cấp về công tác từ thiện, Phật giáo Nam tông Khmer đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện, góp phần làm giảm bớt khó khăn cho những đối tượng nghèo trong xã hội. Những năm gần đây, với những chính sách xã hội hoá giáo dục, y tế, từ thiện của Đảng, Nhà nước, nhiều hoạt động của Phật giáo Kiên Giang trong công tác từ thiện - xã hội được đẩy mạnh như xây dựng cầu đường, nuôi dạy trẻ mồ côi không nơi nương tựa, khám chữa bệnh cho người nghèo... làm giảm bớt khó khăn của người nghèo, đó là hoạt động chung của Phật giáo tỉnh Kiên Giang. Riêng hoạt động của Phật giáo Nam tông Khmer tỉnh Kiên Giang cũng có nhiều khởi sắc, các chùa trong tỉnh đã vận động các mạnh thường quân, Phật tử có lòng hảo tâm làm công tác từ thiện, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2014 đã thực hiện được 3.074.759.000 đồng. Đây chỉ là số liệu của 6 tháng đầu năm 2014, các năm 2013, 2012, 2011... cũng đều có hoạt động từ thiện, thành tích mà Hội đạt được đáng ghi nhận.

Tuy số liệu làm từ thiện trên đây còn khiêm tốn, nhưng với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “tốt đạo, đẹp đời” đã góp phần làm giảm bớt khó khăn cho người nghèo ở địa phương, góp phần cùng Nhà nước đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, góp phần đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa đất nước.

### 2.2.3. Trong quan hệ với các hệ phái khác

- Giao lưu trong tỉnh hội

Các thành viên của Phật giáo Nam tông Khmer giao lưu sinh hoạt cùng các hệ phái khác với tư cách là hoạt động cùng chung Giáo hội, cùng chung đạo Phật. Hoạt động của các vị đã góp phần xây dựng tổ chức Giáo hội ngày càng hoạt động có nền nếp, xây dựng Giáo hội Phật giáo của tỉnh ngày càng trong sáng, vững mạnh, làm sâu sắc thêm mối quan hệ đạo và đời trong giới Phật giáo của tỉnh nhà; xây dựng lòng tin của phật tử với Giáo hội, cũng như các tu sĩ trong Phật giáo nói chung, luôn nhận được sự tôn kính của phật tử và sự tin tưởng của các cấp chính quyền và Mặt trận ở địa phương.

Như vậy, trong BCH Tỉnh hội Phật giáo, các tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer đã tham gia vào nhiều lĩnh vực của Giáo hội. Trải qua 7 nhiệm kỳ hoạt động, Giáo hội đã nâng cao đời sống văn hóa của các tu sĩ, so với trước đây khi chưa có hợp nhất tổ chức Phật giáo điều kiện giao lưu này không có. Các tu sĩ của các hệ phái dần dần hiểu nhau hơn, qua đó cũng thông cảm cho những hoàn cảnh khó khăn của nhau, cùng giúp nhau trong môi trường hoạt động và xây dựng tổ chức Giáo hội của Tỉnh nhà ngày càng vững mạnh.

- Tham dự các sự kiện tôn giáo của các hệ phái khác

Hiện nay, trong hoạt động giao lưu với các hệ phái khác của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer ở Kiên Giang trong Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh là phổ biến. Các vị thường xuyên được các hệ phái khác mời tham dự lễ khánh thành, lễ động thổ, lễ kỷ niệm,... của hệ phái khác như: Bắc tông, Khất sĩ... Khi tổ chức những buổi lễ trang trọng, các hệ phái trên đều có mời các đại diện Phật giáo Nam tông Khmer đến dự, là đại biểu danh dự cho những ngày lễ trọng đại của hệ phái mình và ngược lại, các hệ phái khác cũng được mời tham dự những sự kiện tương tự nêu trên. Việc giao lưu đó càng gắn kết thêm tình đoàn kết giữa các hệ phái với nhau trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

### 3. Kết luận

Từ sau năm 1986, hoạt động trong giới tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer có nhiều chuyển biến tích cực, từ việc học chữ Khmer, học giáo lý, học thiền định đến việc xây dựng chùa chiền, tham gia

hoạt động trong tổ chức Đoàn thể Quân chúng và HĐND các cấp đều có sự hoạt động tích cực. Các vị đã tham gia củng cố tổ chức Hội ĐKSSYN, cũng như Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Tỉnh để ngày càng kiện toàn bộ máy tổ chức, làm cho tình hình hoạt động của Phật giáo Nam tông Khmer nói riêng, Giáo hội Phật giáo tỉnh nói chung luôn có những hoạt động nổi bật như tổ chức Hội thảo Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng dân tộc tại Kiên Giang nhân dịp lễ kỷ niệm lần thứ 40 sự kiện 03 nhà sư Khmer hy sinh và Đại lễ Phật đản thế giới (Vesak 2014), các đợt tham gia làm công tác từ thiện xã hội, các hoạt động xóa đói giảm nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa,... Hoạt động của các tu sĩ đã góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của cách mạng Việt Nam, “*làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*” như mục tiêu của Đảng và Nhà nước đặt ra.

Chuyển biến trong hoạt động của các tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer trước hết phải nói là sự chuyển biến của nhận thức. Vì môi trường xã hội hiện nay đã tác động vào tâm thức của các tu sĩ, buộc họ phải chuyển biến cho phù hợp. Hoàn cảnh kinh tế đất nước phát triển liên tục, cuộc sống xã hội luôn thay đổi, sẽ tác động đến môi trường hoạt động của tôn giáo không sao tránh khỏi. Trong cuộc sống, hoạt động của con người khi lĩnh vực nhận thức đã chuyển biến thì các lĩnh vực khác cũng phải chuyển biến theo, khi con người nhận thức rõ ràng điều gì đó, tiếp theo là những hành động để hiện thực hóa nhận thức đã có và mọi hoạt động dẫn đến sự chuyển biến toàn cục, hay nói cách khác, là sự biến đổi trong đời sống của con người./.

### Tài liệu tham khảo

- Đoàn, Thanh Nô. 2002. *Người Khmer Kiên Giang*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- Lê, Hương. 1969. *Người Việt gốc Miên*. Nhà sách Khai trí – Sài Gòn.
- Nguyễn, Mạnh Cường. 2008. *Phật Giáo Khmer Nam Bộ* (Những vấn đề nhìn lại). NXB Tôn giáo.
- Pang Khát. 1963. *Lịch sử Phật giáo ở Campuchia*. Viện Phật học Campuchia.
- Trần, Văn Bôn. 2002. *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.